

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Bích Diệp

Bà Lý Thị Thủy

- Thư ký phiên toà: Bà Vương Thị Choi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn V; sinh ngày: 01/01/1982 tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh năm: 1954 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957; có vợ Hoàng Hồng L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 29/6/2005 xử phạt 500.000 đồng, quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/8/2005 xử phạt 5.650.000 đồng, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thương mại ngày 24/7/2009 xử phạt 400.000 đồng đều về hành vi vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu, bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa); không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bắt tạm giữ từ ngày 21/6/2018 đến ngày 24/6/2018 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

2. Phạm Thị L; sinh ngày: 20/7/1983 tại huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu K, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T, sinh

năm: 1954 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1957; có chồng Hoàng Trường G và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính, không bị xử lý kỷ luật; bị cáo bắt tạm giam từ ngày 13/8/2018 đến ngày 02/10/2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Lộc Minh D, sinh năm 1993, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 40 phút ngày 21/6/2018 tổ công tác Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực Miếu C thuộc khu H, thị trấn L, huyện L thì phát hiện đối tượng Lộc Minh D đang sử dụng ma túy bằng cách dùng bơm kim tiêm bơm trực tiếp ma túy vào cơ thể. Lộc Minh D khai nhận số ma túy đang sử dụng là do Lộc Minh D mua với Phạm Văn V với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Căn cứ các tài liệu thu thập được Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thi hành Lệnh khám xét chỗ ở của Phạm Văn V, qua khám xét phát hiện thu giữ được 17 (gói) ma túy Heroine. Trong đó 16 (mười sáu) gói ma túy Heroine được cất giấu trong túi quần đằng sau bên phải phơi ở trước cửa nhà ở của Phạm Văn V; 01 (một) gói được cất giấu tại ngăn bàn trong nhà ở của Phạm Văn V.

Tại bản kết luận giám định số: 247/KL-PC54 ngày 22/6/2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 16 (mười sáu) gói giấy, đựng trong 01 (một) túi nilon gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,917 gam (đã trừ bì).

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,038 gam (đã trừ bì).

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSLB, ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn V thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Do nghiện chất ma túy để có ma túy sử dụng bị cáo đã mua ma túy về vừa sử dụng cho bản thân vừa bán cho các đối tượng nghiện khác. Khoảng 08 giờ ngày 20/6/2018, Phạm Văn V một mình đi xe khách ra thành phố S đến khu vực bến xe X thuộc thành phố S, tại đây Phạm Văn V gặp một người nam giới lái xe ôm không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đặt vấn đề mua ma túy với người nam giới này. Phạm Văn V đưa cho người nam giới 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), sau khi nhận ma túy Phạm Văn V bắt xe khách về nhà,

khi đến nhà Phạm Văn V lấy túi ma túy vừa mua được chia thành 08 (tám) gói nhỏ. Trong ngày 20/6/2018 Phạm Văn V sử dụng hết 03 (ba) gói ma túy còn lại 05 (năm) gói ma túy Phạm Văn V cất trong ngăn bàn tại phòng ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2018 Phạm Văn V đã bán cho Lộc Minh D 02 (hai) gói ma túy tại khu vực bờ sông với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 01 (một) gói ma túy Phạm Văn V sử dụng còn 01 (một) gói vẫn cất giấu trong ngăn bàn. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2018 thì bị lực lượng Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn bắt giữ và khám xét chỗ ở. Phạm Văn V khai nhận 01 (một) gói ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn thu giữ được tại ngăn bàn trong nhà là của Phạm Văn V, còn 16 (mười sáu) gói ma túy thu giữ được ở túi phía sau bên phải của chiếc quần đùi màu trắng phơi trước cửa nhà V là của Phạm Thị L (là em gái ruột của Phạm Văn V).

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Ngày 20/12/2017 Phạm Thị L ra thành phố S mua ma túy cho chồng là Hoàng Trường G sử dụng và không có ý định gì khác (vì Hoàng Trường G là người nghiện ma túy). Khi đến khu vực ngã tư M, thành phố S thì gặp một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Phạm Thị L đưa cho người nam giới 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) để mua ma túy, sau nhận 01 (một) túi nilon bên trong có 16 (mười sáu) gói ma túy, Phạm Thị L đón xe khách về nhà và cất số ma túy vào túi áo khoác treo trong tủ quần áo tại phòng ngủ của vợ chồng. Ngày 22/12/2017 Hoàng Trường G (chồng của Phạm Thị L) bị Công an huyện Lộc Bình bắt vì tội mua bán trái phép chất ma túy và khám xét nơi ở của Hoàng Trường G nhưng không phát hiện 16 (mười sáu) gói ma túy Heroine cất trong túi áo trong tủ quần áo và Phạm Thị L không giao nộp 16 (mười sáu) gói ma túy Heroine trên cho cơ quan điều tra. Ngày 16/8/2018 Phạm Thị L gửi con cho bố mẹ để đồng thời mang luôn 16 (mười sáu) gói ma túy giấu ở túi quần phía sau bên phải của chiếc quần màu trắng phơi trước cửa nhà bố mẹ tại khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, mục đích là để cho anh trai là Phạm Văn V sử dụng (vì Phạm Văn V là người nghiện ma túy).

Người làm chứng anh Lộc Minh D vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2018 Lộc Minh D mua ma túy với Phạm Văn V ở bờ sông gần khu vực chợ L 02 (hai) gói ma túy hết 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo Phạm Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp tuyên bố bị cáo Phạm Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2018. Truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 15 đến 18

tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì.

Về xử lý vật chứng: Căn khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu, tiêu hủy một phong bì thư (cũ) có chữ ký cùng tên của đồng chí Hoàng Trung H- Công an huyện Lộc Bình, giám định viên Bùi Mạnh T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ), bên trong túi nilon có 01 (một) gói giấy đựng 0,844 gam Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ vỏ bao gói (cũ); 01 (một) gói giấy đựng 0,025 gam Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) chiếc quần màu trắng, có kích thước 28 x 34cm, phía trước có năm chiếc khuy màu đen; 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen dạng bàn phím nhãn hiệu PHILIPS, có số IMEI1: 865656027891138; IMEI2: 865656028437252; tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Văn V. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thấy lỗi lầm của bản thân, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng anh Lộc Minh D vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ đã có lời khai đầy đủ. Xét thấy, việc vắng mặt của người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của các bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản khám xét, bản kết luận giám định số: 247/KL-PC54 ngày 22/6/2018 của phòng KTHS Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 40 ngày 21/6/2018 tại bờ sông gần khu chợ L thuộc Khu H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Văn V đã có hành vi bán 02 (hai) gói ma túy Heroine cho Lộc Minh D với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Văn V tại khu B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện và thu giữ 17 (mười bảy) gói ma túy Heroine. Trong đó có 16 (mười sáu) gói ma túy

Heroine được cất giấu trong túi quần đằng sau bên phải phơi ở trước cửa nhà Phạm Văn V là của Phạm Thị L có tổng khối lượng 0,917 gam (đã trừ bì); còn 01 (một) gói ma túy Heroine được cất giấu tại ngăn bàn trong nhà có khối lượng 0,038 gam (đã trừ bì) là của Phạm Văn V. Số ma túy các bị cáo đem bán, tàng trữ có nguồn gốc các bị cáo đã mua của một nam giới lái xe ôm, không rõ họ tên, địa chỉ tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Phạm Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo Phạm Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng: Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy cũng như tệ nạn ma túy nói chung đang làm băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tệ nạn xã hội khác. Chúng ta đều biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đây là loại độc dược gây hại cho sức khỏe của con người. Hiện nay, việc đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy đang là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội. Chính vì vậy, mọi hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy đều phải bị xử lý nhanh chóng, công minh theo đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Văn V: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 29/6/2005 xử phạt 500.000 đồng, quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 12/8/2005 xử phạt 5.650.000 đồng, quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thương mại ngày 24/7/2009 xử phạt 400.000 đồng đều về hành vi vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu, bị cáo đã chấp hành xong (đã được xóa). Tính đến thời điểm phạm tội (ngày 21/6/2018) tuy không xác định là tiền sự đối với bị cáo nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Thị L: Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính, hai con nhỏ, chồng đi cải tạo, là lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện là các bị cáo đã thể hiện

sự coi thường pháp luật, không những vậy mà còn tạo điều kiện, lôi kéo các đối tượng nghiện chất ma túy lao sâu vào con đường tệ nạn xã hội. Hành vi mà các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị này là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra nên Tòa án chấp nhận.

[10] Đối với Lộc Minh D là người đã mua ma túy của Phạm Văn V để sử dụng, bản thân là người nghiện ma túy Cơ quan điều tra không xử lý hình sự và đã chuyển hồ sơ vi phạm của đối tượng về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của đối tượng ở xã Đ, huyện L để áp dụng diện quản lý tại xã, phường, thị trấn theo nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[11] Đối với 02 (hai) người nam giới, một người đã đi mua ma túy cho Phạm Văn V và một người đi mua ma túy cho Phạm Thị L tại thành phố S, do Phạm Văn V và Phạm Thị L không biết được danh tính và địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tổ chức xác minh, điều tra nhưng không có căn cứ làm rõ được đối tượng như lời khai của các bị cáo. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[12] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử xét thấy đối với 01 (một) phong bì thư (cũ) có chữ ký cùng tên của đồng chí Hoàng Trung H - Công an huyện Lộc Bình, giám định viên Bùi Mạnh T và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) túi nilon (cũ), trong túi nilon có 01 (một) gói giấy đựng 0,844 gam Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ vỏ bao gói (cũ); 01 (một) gói giấy đựng 0,025 gam Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói (cũ); 01 (một) chiếc quần màu trắng, có kích thước 28 x 34cm, phía trước có năm chiếc khuy màu đen; 01 (một) bom kim tiêm đã qua sử dụng là những công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) điện thoại di động màu đen dạng bàn phím nhãn hiệu PHILIPS, có số IMEI1: 865656027891138; IMEI2: 865656028437252; tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Văn V là công cụ phương tiện mà bị cáo dùng trao đổi mua bán ma túy với Lộc Minh D cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn V, Phạm Thị L là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn V 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

4. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giam là 39 (ba mươi chín) ngày, từ ngày 13-8-2018 đến ngày 02-10-2018.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,844 gam Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*) đựng trong 01 túi nilon (cũ) trong túi nilon có một gói giấy và toàn bộ vỏ bao gói (cũ); 0,025 gam Heroine (*phần hao hụt do làm mẫu giám định hết*) và vỏ bao gói (cũ) trong 01 (một) phong bì thư (cũ) có chữ ký cùng tên của đồng chí Hoàng Trung H - Công an huyện Lộc Bình, giám định viên Bùi Mạnh T và

các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) chiếc quần màu trắng, có kích thước 28 x 34cm, phía trước có năm chiếc khuy màu đen; 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen dạng bàn phím nhấn hiệu PHILIPS, có số IMEI1: 865656027891138; IMEI2: 865656028437252; tình trạng máy cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phạm Văn V (Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08 tháng 11 năm 2018).

6. Về án phí

Các bị cáo Phạm Văn V và Phạm Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CQTHAHSCA h.Lộc Bình, t.Lạng Sơn;
- CCTHADS h. L,t.Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc